

Vinh Phúc, ngày 5... tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, văn bản số 1730/BXD-KTXD ngày 20/10/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/10/2011;

Xét báo cáo số 82/BC-STP ngày 16/8/2012 Kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư Pháp đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1570 /TTr-SXD ngày 24 /8/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hệ số điều chỉnh chi phí nhân công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Vinh Phúc quản lý để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và điều chỉnh dự toán công trình đối với các khối lượng của dự án, gói thầu trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc.

Hệ số điều chỉnh như sau:

STT	Nội dung	Hệ số điều chỉnh (K_{DC}^{NC})
1	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng II (mức lương 1.780.000 đồng/tháng) so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 72a/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 ; Quyết định số 72b/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 ;	3,96

	Quyết định số 72c/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 và Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.	
2	Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn vùng III (mức lương 1.550.000 đồng/tháng) so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình ban hành theo Quyết định số 72a/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 ; Quyết định số 72b/2006/QĐ-UBND ngày 29/9/2006 ; Quyết định số 72c/2006/QĐ-UB ngày 29/9/2006 và Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.	3,44

1. Vùng II: Thành phố Vĩnh Yên, thị xã Phúc Yên, huyện Bình Xuyên và huyện Yên Lạc;

2. Vùng III: Các huyện còn lại của tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư các dự án căn cứ tính chất công trình cụ thể để tính toán hệ số điều chỉnh máy thi công theo hướng dẫn tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này hoặc có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng, năng lực để thực hiện tính toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán, sử dụng hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo không thất thoát, lãng phí.

2. Những khối lượng của dự án, gói thầu đã được lập hoặc điều chỉnh theo Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 thì không điều chỉnh lại theo Quyết định này.

3. Những công trình, hạng mục công trình có khối lượng thực hiện từ ngày 01/10/2011 đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa điều chỉnh theo Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND thì chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng, chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này. Trường hợp dự toán xây dựng công trình đã lập theo các Quyết định trước đây của UBND tỉnh Vĩnh Phúc, khi thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng theo mức lương tối thiểu mới từ ngày 01/10/2011 thì chi phí nhân công và máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng, chi phí nhân công trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

4. Các khoản mục chi phí khác trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công, chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và tư vấn đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị liên hệ với Sở Xây dựng để được giải quyết.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 27/10/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Website CP;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các C PCT;
- CPVP;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin-TT điện tử tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT (80 b).

(60b)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Hòa Bình

PHỤ LỤC I

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ MÁY THI CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 5/9/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Phương pháp tính toán:

- Bước 1: Căn cứ vào dự toán xây dựng công trình tổng hợp các loại máy sử dụng để thi công công trình.
- Bước 2: Lập bảng tính giá ca máy thi công theo mức lương 450.000 đồng/tháng và theo mức lương tối thiểu mới của từng máy và tổng chi phí máy thi công theo hai mức lương trên.
- Bước 3: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công của công trình bằng cách lấy tổng chi phí máy thi công theo mức lương mới chia cho tổng chi phí máy thi công theo mức lương cũ.

2. Bảng tính toán hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công cho công trình cụ thể:

Tên máy	Hao phí ca máy	Giá ca máy theo mức lương 450.000 (đồng/tháng)			Giá ca máy theo mức lương tối thiểu mới (đồng/tháng)			Hệ số điều chỉnh K_{MTC}^{DC}
		Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	
1	2	3	4	5=2x4	6=3x K_{NC}^{DC}	7=4+6-3	8=2x7	9=8/5
.....								$K_{MTC}^{DC} =$
Tổng cộng				G_{MTC1}			G_{MTC2}	G_{MTC2}/G_{MTC1}

Ghi chú:

- Cột 2: Hao phí ca máy của công trình kết xuất từ bảng dự toán.
- Cột 3, 4: Mức lương thợ điều khiển và đơn giá ca máy lấy theo bảng giá cơ máy do UBND tỉnh Vĩnh Phúc công bố.
- K_{NC}^{DC} : Lấy theo hệ số điều chỉnh chi phí nhân công tại Điều 1 của Quyết định này.

3. Ví dụ tính toán hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công cho công trình giao thông:

Tên máy	Hao phí ca máy	Giá ca máy theo mức lương 450.000 (đồng/tháng)			Giá ca máy theo mức lương 1.780.000 (đồng/tháng)			Hệ số điều chỉnh K_{DC}^{MT}
		Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	Lương thợ điều khiển	Giá ca máy	Thành tiền	
1	2	3	4	5=2x4	6=3x K_{DC}^{NC}	7=4+6-3	8=2x7	9=8,5
Máy lu rung không tự hành, trọng lượng 10T	2,3	57.870	736.806	1.809.654	229.165	938.101	2.203.633	$K_{DC}^{MT} = \frac{G_{MTCC}}{G_{MTCC}}$ 1,211
Máy ủi 108CV	3,5	117.346	1.026.851	3.593.979	464.690	1.374.195	4.809.683	
Máy rải cấp phối đá dăm, năng suất 60 m ³ /h	1,3	117.346	2.420.822	3.147.069	464.690	2.768.166	3.593.616	
.....								
Tổng cộng				8.550.701			10.611.931	

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG, CHI PHÍ MÁY THI CÔNG CHO KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN TỪ NGÀY 01/10/2011 NHƯNG CHƯA ĐIỀU CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 41/2011/QĐ-UBND

(Ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 5/3/2012 của UBND
tỉnh Vĩnh Phúc)

1. Nguyên tắc chung:

- Việc thực hiện bổ sung chi phí nhân công và máy thi công được tiến hành bằng cách nhân trực tiếp hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công với chi phí nhân công và chi phí máy thi công trực tiếp của dự toán, cụ thể như sau:

$$NC = G_{NC} \times K^{DC}_{NC}$$

$$MTC = G_{MTC} \times K^{DC}_{MTC}$$

Trong đó:

- G_{NC} : Chi phí nhân công trong dự toán của khối lượng xây dựng cần điều chỉnh;
- K^{DC}_{NC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công tại thời điểm điều chỉnh.
- G_{MTC} : Chi phí máy thi công trong dự toán của khối lượng xây dựng cần điều chỉnh;
- K^{DC}_{MTC} : Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công tại thời điểm điều chỉnh.

2. Phương pháp tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các khối lượng của dự án, gói thầu đã lập dự toán theo các quyết định trước đây:

Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công cho dự toán bổ sung được tính bằng hiệu giữa hệ số nhân công theo hướng dẫn tại quyết định này với hệ số nhân công của các quyết định đã áp dụng trước đây, cụ thể như sau:

$$K^{DC}_{NC} = K1^{DC}_{NC} - K2^{DC}_{NC}$$

Trong đó:

- K^{DC}_{NC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công cho dự toán bổ sung.
- $K1^{DC}_{NC}$: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo hướng dẫn tại Điều 1 của Quyết định này.
- $K2^{DC}_{NC}$: Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo các quyết định trước đây đã áp dụng.

3. Phương pháp tính toán hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các khối lượng của dự án, gói thầu đã lập dự toán theo các quyết định trước đây:

- Bước 1: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công ($K1^{DC}_{MTC}$) tại thời điểm hiện nay. Việc xác định hệ số theo hướng dẫn tại Mục 1 của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

- Bước 2: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công ($K2^{DC}_{MTC}$) tại thời điểm đã được điều chỉnh dự toán theo các Quyết định trước đây. Việc xác định hệ số theo hướng dẫn tại Mục 1 của Phụ lục I. Hệ số K^{DC}_{NC} đưa vào để tính toán $K2^{DC}_{MTC}$ lấy theo các quyết định điều chỉnh dự toán đã áp dụng.

- Bước 3: Tính hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công của công trình:

$$K^{DC}_{MTC} = K1^{DC}_{MTC} - K2^{DC}_{MTC}$$